TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 8 - 2024.
V/v tranh chấp: *Ly hôn và đòi lại tài sản giữa bà T và ông P*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Sáu**
2. Ông **Phạm Đức Minh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày **23** tháng **8** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp "*Ly hôn và Tranh chấp về quyền đòi lại tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự.

**** Nguyên đơn*:** Bà **Mạc Cẩm T**, sinh năm: 1998. Hộ khẩu thường trú: Xóm 11, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ liên hệ: Số 780 đường Hùng Vương, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Thanh N** - Là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phạm Thanh N - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Số 780 đường Hùng Vương, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. (*có mặt*).

**** Bị đơn*:** Ông **Hồ Quang P**, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Mạc Cẩm T và bị đơn ông Hồ Quang P trình bày:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Mạc Cẩm T và ông Hồ Quang P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung

sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 23/02/2023. Hôn nhân được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn; bất hòa, thường xuyên cãi nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không khí gia đình căng thẳng. Do mâu thuẫn trầm trọng nên bà Mạc Cẩm T và ông Hồ Quang P đã sống ly thân với nhau từ tháng 07/2023 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Mạc Cẩm T và ông Hồ Quang P đều yêu cầu được ly hôn.

** Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Bà Mạc Cẩm T và ông Hồ Quang P đều trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về yêu cầu khởi kiện đòi tài sản:* Tại phiên tòa hôm nay, bà Mạc Cẩm T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Hồ Quang P phải trả tổng số tiền cả gốc và lãi là 169.921.000đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn bà Mạc Cẩm T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mạc Cẩm T đối với ông Hồ Quang P về việc tranh chấp ly hôn; công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Mạc Cẩm T và ông Hồ Quang P;

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Mạc Cẩm T và ông Hồ Quang P đều trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

- Về yêu cầu khởi kiện đòi tài sản: Tại phiên tòa hôm nay, bà Mạc Cẩm T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

- Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Mạc Cẩm T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc tranh chấp "*Ly hôn và Tranh chấp về quyền đòi lại tài sản*" với ông Hồ Quang P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mạc Cẩm T và ông Hồ Quang P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 23/02/2023. Hôn nhân được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo P tục. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Mạc Cẩm T và ông Hồ Quang P là hoàn toàn hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn; bất hòa, thường xuyên cãi nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không khí gia đình căng thẳng. Do mâu thuẫn trầm trọng nên bà Mạc Cẩm T và ông Hồ Quang P đã sống ly thân với nhau từ tháng 07/2023 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Mạc Cẩm T và ông Hồ Quang P đều yêu cầu được ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Mạc Cẩm T, công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Mạc Cẩm T và ông Hồ Quang P.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Mạc Cẩm T và ông Hồ Quang P đều trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.3] Về yêu cầu khởi kiện đòi lại tài sản: Tại phiên tòa hôm nay, bà Mạc Cẩm T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Hồ Quang P phải trả tổng số tiền cả gốc và lãi là 169.921.000đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4] Về án phí: Bà Mạc Cẩm T phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 166 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mạc Cẩm T đối với ông Hồ Quang P về việc tranh chấp "*Ly hôn*".

Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Mạc Cẩm T và ông Hồ Quang P. Bà Mạc Cẩm T và ông Hồ Quang P thuận tình ly hôn.

2/ Về yêu cầu khởi kiện đòi lại tài sản: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Mạc Cẩm T đối với ông Hồ Quang P về việc "*Tranh chấp về quyền đòi lại tài sản*".

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Người khởi kiện có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự trên theo thủ tục chung, mặc dù việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

3/ Về án phí: Bà Mạc Cẩm T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Mạc Cẩm T đã nộp là 4.548.000đ (*Bốn triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006973 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Mạc Cẩm T được nhận lại 4.248.000đ (*Bốn triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí thừa.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện B;*
- *UBND xã H, Đ, Thái Nguyên;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường